

QUỐC HỘI KHOÁ XV
ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1367/UBKHCNMT15

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

V/v xây dựng báo cáo phục vụ giám sát
chuyên đề “Việc thực hiện chính sách,
pháp luật về phát triển thị trường KH&CN”

UBND TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 2227
	Ngày: 13/4
	Chuyển: Phan
	Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh
Khánh Hòa

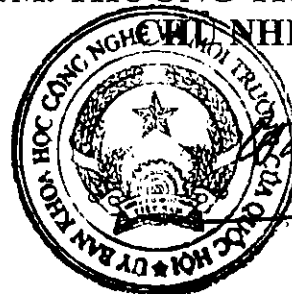
Thực hiện Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2023 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) của Quốc hội, Ủy ban KH,CN&MT đã ban hành Nghị quyết số 1359/NQ-UBKHCNMT15 ngày 05/4/2023 về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ”. Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Quý Cơ quan căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc lĩnh vực hoạt động, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến nội dung giám sát nói trên.

(Gửi kèm theo Nghị quyết số 1359/NQ-UBKHCNMT15 ngày 05/4/2023 và Đề cương báo cáo).

Trân trọng đề nghị Quý Cơ quan gửi báo cáo đến Ủy ban KH,CN&MT trước ngày 01/6/2023, file điện tử gửi qua Email: phamthanhnhan@quochoi.vn.

Chi tiết liên hệ: Đ/c Phạm Thanh Nhân, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Quốc hội, ĐT: 080.48044/0966979295.

TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
KH, CN & MT



Lê Quang Huy

Nơi nhận:

- Như trên;
 - PCTQH Nguyễn Đức Hải (để b/c);
 - TTUB KH,CN&MT;
 - Lưu: HC, KHCNMT.
- e-PAS: 29695

Số: 1359/NQ-UBKHCNMT15

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ”

ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Chương trình giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường năm 2023;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Thành lập Đoàn giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) về “**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ**”, gồm:

1. Thành viên Đoàn giám sát

a) Trưởng Đoàn: Ông Lê Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT.

b) Phó Trưởng Đoàn: Ông Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT, Trưởng Tiểu ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

c) Các thành viên

- Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Ủy viên Thường trực Ủy ban KH,CN&MT;
- Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban KH,CN&MT;
- Ông Nguyễn Văn An, Ủy viên Thường trực Ủy ban KH,CN&MT;
- Ông Lê Hoàng Hải, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban KH,CN&MT;
- Ông Vương Quốc Thắng, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban KH,CN&MT;
- Một số đại biểu Quốc hội là thành viên Ủy ban (do Lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định mời trong các trường hợp cụ thể).

2. Đại biểu mời tham gia

- Đại diện Thường trực Hội đồng Dân tộc và một số Ủy ban của Quốc hội *(do Lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định mời trong các trường hợp cụ thể)*;
- Đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Đoàn đến giám sát;
- Chuyên gia, nhà khoa học *(do Lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định mời trong các trường hợp cụ thể)*.

Điều 2

Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác liên quan; báo cáo Ủy ban KH,CN&MT về kết quả giám sát tại Phiên họp của Ủy ban hoặc gửi xin ý kiến các thành viên Ủy ban và gửi báo cáo đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan, tổ chức liên quan trước ngày 31/12/2023.

Phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát, tổ chức thực hiện quy định cụ thể trong Kế hoạch chi tiết kèm theo.

Điều 3

Đoàn giám sát, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT, Tiểu ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, thành viên Ủy ban KH,CN&MT, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và các địa phương liên quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ



Nơi nhận:

- Chủ tịch Quốc hội (để báo cáo);
 - Các Phó Chủ tịch Quốc hội (để báo cáo);
 - HĐDT, các UB của Quốc hội;
 - Thành viên Ủy ban KH,CN&MT;
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ;
 - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Các Đoàn ĐBQH, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Đoàn đến giám sát;
 - Thành viên Đoàn giám sát và đại biểu nêu tại Khoản 2 Điều 1;
 - Các Vụ: KH,CN&MT, PVGS, KH-TC;
 - Lưu: HC, KHCNMT.
- c-PAS: 29422

Lê Quang Huy

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018-2022

(Đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 1359/NQ-UBKHCNMT15 ngày 06/4/2023
của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường)*

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

1.1. Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về phát triển thị trường KH&CN.

1.2. Công tác thể chế hóa chính sách

1.2.1. Chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN của Trung ương.

1.2.2. Chính sách, pháp luật do địa phương xây dựng, thực thi (các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐND và UBND các tỉnh, thành phố).

(Bảng thống kê các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển thị trường KH&CN địa phương ban hành kèm theo Phụ lục báo cáo)

2. Đánh giá việc ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

2.1. Đánh giá chung.

2.2. Tồn tại, hạn chế.

- Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương *(đề nghị phân tích rõ hạn chế về chất lượng, chưa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ; không phù hợp với yêu cầu thực tiễn...)*.

- Những tồn tại, hạn chế trong việc cụ thể hóa Chương trình hành động, Kế hoạch, Đề án quốc gia tại địa phương.

2.3. Nguyên nhân.

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Kết quả đạt được

1.1. Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN.
- Cơ chế chỉ đạo, điều hành thực thi chính sách, pháp luật.

(Bảng thống kê số liệu cụ thể kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.2. Nguồn lực cho phát triển thị trường KH&CN.

- Kết quả sử dụng Ngân sách nhà nước cho phát triển thị trường KH&CN (Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, Ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển).

- Các nguồn vốn khác cho phát triển thị trường KH&CN (nguồn tài trợ, nguồn hỗ trợ dự án,...).

- Quỹ phát triển KH&CN.

(Bảng thống kê số liệu cụ thể kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.3. Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương.

(Bảng thống kê số liệu cụ thể kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.4. Việc phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ.

- Các nhiệm vụ, đề tài, dự án nghiên cứu, hoàn thiện, phát triển, đổi mới công nghệ.

- Các dự án hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ xanh phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực địa phương, sản phẩm công nghiệp địa phương, sản phẩm OCOP, ...

(Bảng thống kê số liệu cụ thể kèm theo Phụ lục báo cáo)

1.5. Kết quả phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN (các sàn giao dịch công nghệ; các tổ chức tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; các tổ chức sở hữu công nghiệp và hỗ trợ pháp lý, ...).

1.6. Việc phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ (hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với nguồn cung công nghệ, tiếp cận với các chính sách ưu đãi,...).

1.7. Kết quả xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương *(Bảng tổng hợp các sự kiện hội thảo, tọa đàm, chương trình xúc tiến,... kèm Phụ lục báo cáo)*.

1.8. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN.

2. Tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN

Tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật về phát triển thị

trường KH&CN tại địa phương (về cơ chế, chính sách, pháp luật; tư duy, nhận thức; tổ chức bộ máy nhà nước, nguồn nhân lực; nguồn lực tài chính; tổ chức thực hiện,...).

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan.

3.2. Nguyên nhân khách quan.

III. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

1. Giải pháp (Nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN thuộc phạm vi quản lý; nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường KH&CN).

2. Kiến nghị.

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Đối với Bộ, ngành Trung ương;
- Đối với địa phương;
- Đối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp./.

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Bảng 1: Các văn bản liên quan đến phát triển thị trường KH&CN

STT	Tên văn bản	Hạn chế, bất cập, vướng mắc (ghi rõ điều, khoản, nội dung cụ thể)	Đề xuất phương hướng, biện pháp giải quyết	Ghi chú
1.				
2.				

Bảng 2: Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phát triển thị trường KH&CN

Năm	Cơ quan	Tổng số biên chế	Hoạt động		Trình độ		
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Đại học	Trên đại học	Khác
2018							
...							
2021							
2022							

Bảng 3: Tổng hợp chi phí về phát triển thị trường KH&CN
(Giai đoạn từ năm 2018 – 2022)

STT	Nguồn chi	2018	2019	2020	2021	2022	Ghi chú
1	Ngân sách địa phương						
2	Ngân sách TW						
3	Vốn viện trợ						
4	Nguồn khác						
	Tổng cộng						

Bảng 4: Chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, đề án về phát triển thị trường KH&CN

Năm	Tên Đề án, Dự án/ Nhiệm vụ	Kinh phí đầu tư/ Đối ứng	Cơ quan quyết định đầu tư; Chủ đầu tư	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Kết quả/Đánh giá hiệu quả/đề xuất
2018						
...						
2021						
2022						
Tổng						

Bảng 5: Bảng tổng hợp công nghệ chuyển giao/nhận chuyển giao

STT	Công nghệ	Đơn vị chuyển giao	Đơn vị nhận chuyển giao	Thời gian chuyển giao

Bảng 6: Tổng hợp các sự kiện hội thảo, hội nghị, tọa đàm, chương trình xúc tiến, ... được tổ chức nhằm xúc tiến thị trường KH&CN trong và ngoài nước

STT	Tên sự kiện	Đối tượng tham dự	Địa điểm tổ chức	Đơn vị tổ chức	Thời gian tổ chức

Bảng 7: Hợp tác quốc tế về phát triển thị trường KH&CN

Năm	Tên Đề án, Dự án	Kinh phí đầu tư/ Đối ứng	Cơ quan quyết định đầu tư; Chủ đầu tư	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/đề xuất
2018						
...						
2021						
2022						
Tổng						

Biên bản Hội nghị Ban Chỉ đạo Hợp tác quốc tế về phát triển thị trường KH&CN